TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 266/2025/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 16 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 179/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Trần Đức T - sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Số 870/10 An Dương Vương, Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số XX Đường T, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Hà Thị Thanh H - sinh năm 1991.

Địa chỉ thường trú: Số YY đường A, Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H có 01 con chung tên là Trần Tuấn K (nam) – sinh ngày 13/4/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Hà Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Đức T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung lần lượt thành niên.

[3] Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H có 01 con chung tên là Trần Tuấn K (nam) – sinh ngày 13/4/2020. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Hà Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Đức T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, vào ngày 30 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 5/2025 cho đến khi con chung lần lượt thành niên.

Bà Hà Thị Thanh H phải tạo mọi điều kiện cho ông Trần Đức T khi đến thăm con chung. Vì quyền và lợi ích của con cái, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Hà Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu hàng tháng ông Trần Đức T không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông Trần Đức T còn phải trả cho bà Hà Thị Thanh H khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Các bên thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền

- Về tài sản chung: Ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Đức T và bà Hà Thị Thanh H chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0065207 ngày 10/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 82, ngày 01/6/2018 do Ủy ban nhân dân Phường F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSNDQX;
- CCTHADSQX;
- UBND Phường F, Quận X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu